

Số: 1525/TCT-CS

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017

V/v chính sách thu tiền thuê đất.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc

Trả lời Công văn số 650/CT-QLCKTTĐ ngày 10/02/2017 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc về chính sách thu tiền thuê đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 9, mục II phần A Phụ lục I danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định:

“9. Trồng, chăm sóc rừng”

- Tại điểm 1, mục II, phần A Phụ lục I danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định:

“1. Trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng”

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

+ Tại khoản 4 Điều 18 quy định:

“4. Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cao hơn quy định của Nghị định này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị định này thì được hưởng theo quy định tại Nghị định này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

+ Tại điểm c, khoản 3 Điều 19 quy định:

“3. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cụ thể như sau:

c) Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.”

- Tại khoản 5 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 3 và bổ sung Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 vào Điều 18 như sau:

“1. Việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước được thực hiện theo từng dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới trừ các trường hợp sau:

a) Nông, lâm trường quốc doanh được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất khi chuyển sang thuê đất theo quy định pháp luật về đất đai mà thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư.””

“Điều 4. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2016”.

- Tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước hướng dẫn:

“Trường hợp khi nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền thuê đất đã hết thời gian được miễn, giảm theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP thì người được Nhà nước cho thuê đất không được xét miễn, giảm tiền thuê đất; nếu đang trong thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định thì chỉ được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ xin miễn, giảm tiền thuê đất.”

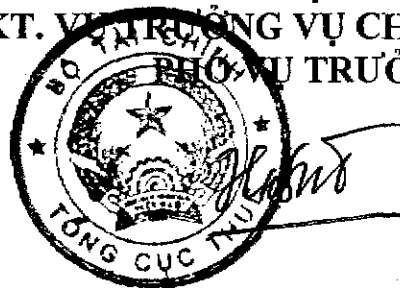
Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty Lâm nghiệp Lập Thạch (trước đây là Lâm trường Quốc doanh Lập Thạch) được nhà nước cho thuê đất 13.829.383,8 m² để trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 14/07/2009. Công ty đã được Cục Thuế ban hành Quyết định miễn tiền thuê đất trước ngày 01/07/2014 (ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành). Kể từ ngày 15/11/2016 (ngày Nghị định số 135/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), Công ty thuộc đối tượng được xem xét miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, khoản 4 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính cho thời gian ưu đãi còn lại.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết. / NV

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ CST, Cục QLCS-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS. r

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. **VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**
PHÓ **VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Thị Hà Giang